TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS-PT
Ngày: 28/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà;

Các Thẩm phán: Ông Mai Tấn Hoàng;

Ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: 27 Trần Hưng Đ, phường 1, thành phố T, Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Trần Lê Thị Hiền T, sinh năm 1969; Địa chỉ: 14/10 Lê Trung K, phường 2, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 237 Lô C CC Ấn Q, Phường 9, Quận 10, TP. H. Vắng mặt.

- Bà Phan Trần Thị Thanh D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: 14/10 Lê Trung K, phường 2, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Căn cứ Hợp đồng ngày 18/5/2012, bà Trần Lê Thị Hiền T và con gái là Phan Trần Thị Thanh D có mua trả góp của bà 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu bạc, còn nợ lại số tiền 6.760.000 đồng, cam kết trả góp 20.000đ đồng/ngày trong thời gian 338 ngày. Tuy nhiên, bà T không thực hiện việc trả nợ nên bà yêu cầu phải trả dứt điểm toàn bộ số tiền 6.760.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,125%/tháng từ ngày 18/5/2012 cho đến nay. Vì khi mua xe là xe cũ nên bà chỉ giao đăng ký xe bản photo đứng tên Nguyễn Văn L cho bà T sử dụng, còn đăng ký xe gốc bà giữ khi nào bà T trả hết nợ thì bà viết giấy bán xe và giao bản gốc cho bà T, nếu ai tranh chấp xe này bà chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Lê Thị Hiền T trình bày: Bà thừa nhận có mua trả góp của bà S 01 chiếc xe Attila (cũ) màu bạc, biển số 53R8-8461 cho con gái là Phan Trần Thị Thanh D, còn nợ số tiền 6.760.000 đồng. Tuy nhiên, vì xe chưa sang tên nên bà yêu cầu bà S phải làm đủ thủ tục thì mới trả tiền. Không hiểu vì lý do gì vào tối 28/12 âm lịch năm 2012, bà S đã tự ý đến nhà lấy xe lại, nhưng bà không có chứng cứ chứng minh. Bà xin trả dần mỗi tháng 600.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà đã trả được cho bà S 02 lần tiền là 2.800.000 đồng khi mua xe và lần sau trả góp 600.000 đồng; nhưng bà không có giấy tờ chứng minh. Nay bà S khởi kiện, bà yêu cầu bà S phải làm thủ tục sang tên chiếc xe cho bà, đồng thời phải trả lại xe cho bà thì bà tiếp tục trả số tiền còn nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, bà Phan Trần Thị Thanh D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã quyết định:

Áp dụng các Điều 122, Điều 127, Điều 128,Điều 248, Điều 428 và Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Lê Thị Hiền T phải trả số tiền mua xe còn nợ tính đến ngày 08/6/2022, tổng cộng là 15.936.700 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm đồng*), trong đó: gốc là 6.760.000 đồng và lãi là 9.176.700 đồng, vì không có căn cứ do hợp đồng mua bán bị vô hiệu.

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán ngày 18/5/2012 vô hiệu và xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/7/2022, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S cho rằng giữa bà và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận mua bán xe cũ đứng tên ông Nguyễn Văn L, quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ kiện, bị đơn cũng như ông L không có khiếu nại gì về quyền sở hữu xe. HĐXX xét thấy: Tại Điều 2 của Hợp đồng mua bán xe ngày 18/5/2012 thể hiện: "*Khi mua xe trả góp cho bà Hồ Thị Thanh S, thì bên mua phải ủy quyền cho nhân viên của bà S theo chỉ định tên ngay lúc mua xe đứng tên sở hữu chiếc xe. Khi nào trả hết nợ tiền mua xe theo hợp đồng nhận nợ mua xe trả góp thì được thanh lý nợ*". Cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, bà S không cung cấp được tài liệu thể hiện ông Nguyễn Văn L đã chuyển quyền sở hữu cho bà đối với chiếc xe mô tô hiệu Attila (cũ) màu bạc, biển số 53R8-8461và cũng không chứng minh được ông L là nhân viên của bà được ủy quyền đứng tên xe theo như thỏa thuận trong hợp đồng mua bán nên không có căn cứ xác định ông L đã chấm dứt quyền sở hữu đối với chiếc xe này. Cấp sơ thẩm nhận định hợp đồng mua bán mà

đối tượng là chiếc xe Attila màu bạc, biển số 53R8-8461, đứng tên ông Nguyễn Văn L được lập giữa nguyên đơn và bị đơn bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật theo quy định tại Điều 122, 127, 128 của Bộ luật dân sự năm 2005, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S và tuyên các bên có quyền khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà S, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Nguyên đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 122, 127, 128, 248, 428 và 429 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Lê Thị Hiền T phải trả số tiền mua xe còn nợ tính đến ngày 08/6/2022, tổng cộng là 15.936.700 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm đồng*), trong đó: gốc là 6.760.000 đồng và lãi là 9.176.700 đồng, vì không có căn cứ do hợp đồng mua bán bị vô hiệu.

[2] Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán ngày 18/5/2012 vô hiệu và xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S phải chịu 797.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào 186.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 10523 ngày 26/3/2013 và số 0005481 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi

hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Bà S còn phải nộp 611.000 đồng (Sáu trăm mười một nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- P.TTNV&THA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Hà